TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**105/**2022/HSST
Ngày: 28/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Lâm

- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Ông Phạm Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Hân – Kiểm sát viên .

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 23/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93 /2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn Q:** Tên gọi khác: Q ngáo; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/7/1992 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1972 và bà Phan Thị H, sinh năm 1971; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 194 BLHS 1999 tại Bản án số 443/2014/HSST ngày 28/11/2014. Chấp hành xong ngày 19/8/2016; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ,** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 16/6/1995 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm B, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1974; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện áp dụng biện

pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 08/12/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Ngô Sỹ K, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông: Bùi Văn Q, sinh năm 1972. Có mặt.

+ Anh Bùi Văn T,sinh năm 1990. Có mặt

+ Anh Bùi Văn V, sinh năm 1990. Có mặt

Đều cư trú tại: Xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Vi Thị Thu D, sinh năm 1986.Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đậu Mạnh H1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã D, huyện D,tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Thái Bá H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Vi Thị Thu D, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người bào chữa bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q: Luật sư Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Luật sư Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1970. Công ty luật TNHH Quốc tế ILC thuộc đoàn luật sư Nghệ An. Địa chỉ: Số 157, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Luật sư Nhâm Mạnh H1, sinh năm 1975; Công ty luật TNHH Thành Hiệp thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số nhà 31, ngách 5/17/15 ngõ số 5, T, D, Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/02/2017, Bùi Văn Q cùng với Hoàng Văn D, sinh năm 1994, trú tại xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đến nhà anh Ngô Sỹ K, sinh năm 1984, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An cầm cắm chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1-517.87 nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, số khung DY 215594, số máy 55P-1215151, màu sơn xanh, với giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/02/2017, Bùi Văn Q gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994, trú tại xóm Q, xã D, huyện D và Đậu Mạnh H1, sinh năm 1991, trú tại xóm 5, xã D, huyện D, Nghệ An nói "*Anh mô đó, lên quán cà*

phê T đi với em có tí việc”, thì T, H đồng ý. Sau đó, Q gọi điện thoại cho Bùi Văn V, sinh năm 1992, trú tại xã D, Diễn Châu là lái xe taxi đến nhà đón Q nhưng do bận việc nên V gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn N, sinh năm 1994, trú tại xóm H, xã D, huyện D lái xe taxi hãng L, BKS: 236.85 đến đón Q tại nhà Q ở Xóm 6, xã D, huyện D. Khi N điều khiển xe đến nhà Q, Q đi vào trong nhà cầm theo 03 (ba) thanh kiếm chiều dài khoảng 60cm đến 80cm, màu trắng đen, cán gỗ, lưỡi kim loại bọc trong bao bì màu trắng bỏ tại sàn để chân ghế sau xe taxi rồi nói N chở đến quán cà phê “T” tại xóm N, xã D, Diễn Châu. Sau khi nhận được điện thoại của Bùi Văn Q, Nguyễn Hữu T rủ thêm Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã D, D; Đậu Mạnh H1 rủ thêm Thái Bá H, sinh năm 1994, trú tại xóm H, xã D, Diễn Châu cùng đi đến điểm hẹn gặp Q. Tại đây, Q gặp T , Đ , H1, H nói “*Giờ để xe máy đây ta đi công việc”,* thì cả nhóm đồng ý rồi lên xe taxi do Nguyễn Văn N điều khiển đang chờ sẵn ngoài quán. Khi lên xe, H1 ngồi ghế phụ phía trước còn Q, Đ, T, H ngồi ghế sau. Q nói với anh N đi đến nhà anh Ngô Sỹ K ở xóm 8 (nay là xóm T), D, D, Nghệ An. Quá trình đi, Q nói với nhóm bạn “*Cắm xe dưới ni mà chủ hắn cứ lấy đi, ông già thấy ông chửi, xuống thương lượng xin mượn xe trình ông già cấy*”, thì T hỏi “*Ở mô”,* Q nói “*Nhà anh K, Diễn Xuân*”, T nói tiếp “*Nhà ni ngồi mấy lần tui biết*” Q nhờ T đến thương lượng với anh K để mượn lại xe thì T đồng ý. Khi đến nhà anh K, xe taxi dừng phía ngoài cách cổng nhà anh K khoảng 05 mét, Q xuống xe đến trước cửa cổng gọi anh K, còn nhóm bạn ngồi trên xe. Thấy Q đứng ngoài cổng, anh K ra mở cổng cho Q vào nhà. Khi đi vào trong sân, Q nói anh K đến xin chuộc xe, anh K vào nhà dắt xe máy của Q ra dựng ở sân. Q đến chỗ vị trí chiếc xe nhìn kim xăng rồi nói anh K “*Răng cắm xe mà anh cứ lấy đi rứa, ông già biết ông chửi” anh K nói “Anh không đi xe của em, anh đi xe anh*”, Q nói “*anh không đi răng ông biết*” rồi xin anh K cho Q mượn xe về trình cho ông già (tức là bố Q). Lúc này, chị Vy Thị Thu D, sinh năm 1986 (vợ anh K) đang ở trong nhà nghe Q xin mượn xe chị nói: “Có tiền chuộc xe thì lấy không thì thôi”, Q nói “Giờ răng có cho lấy xe không?”, thì anh K nói “Không được mô em”. Nghe tiếng Q và vợ chồng anh K nói chuyện to tiếng, T, Đ, H cùng đi vào sân. Bực tức vì anh K không cho mượn xe về, Q chạy ra ngoài mở cửa sau xe taxi lấy chiếc bì màu trắng đựng 03 (ba) thanh kiếm đi vào nhà anh K. Q vứt 02 (hai) thanh kiếm xuống sân, cầm trên tay 01 (một) thanh kiếm dơ lên, mũi kiếm chĩa về phía anh K nói “*Rốt cuộc anh có cho tui lấy xe về trình ông già không?”* vừa nói vừa đi về phía anh K dọa chém. Thấy Q cầm kiếm chạy vào, chị D chạy từ trong nhà ra và cùng T chạy đến nắm tay Q lại, anh K hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài cổng theo hướng chạy ra cánh đồng gần nhà. Thấy anh K bỏ chạy, Bùi Văn Q cầm kiếm đuổi theo, thấy vậy T, Đ, H đuổi theo can ngăn, giữ Q lại. Q đuổi theo một đoạn thấy anh K chạy xa (khuất đường đồng) thì dừng lại, sau

đó Q quay lại đi vào sân nhà anh K dắt chiếc xe máy BKS: 37F1-517.87 (có chìa khóa để sẵn trên xe) ra ngoài đường một đoạn, dừng xe cạnh xe taxi rồi nói với Nguyễn Văn Đ lúc này đang ngồi trên xe taxi "*Bạn chạy hộ xe về cái*", Đức đồng ý và điều khiển xe máy đi, còn Q và T cầm kiếm bỏ vào trong xe cùng với Thái Bá H, Đậu Mạnh H1 lên xe taxi đi về. Khi đi đến đoạn đường liên xã Diễn Xuân, Diễn Châu, cách nhà anh K khoảng 70 mét, Q nói Đ dừng xe đưa xe máy Q đi, còn Đức lên xe taxi. Sau khi đưa xe về nhà, Bùi Văn Q bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình điều tra, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các lời khai phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định ngày 19/02/2017, Nguyễn Văn Đ cùng với Bùi Văn Q đến nhà anh Ngô Sỹ K để xin mượn xe giúp Q. Mặc dù giữa Q và Đức không có sự trao đổi, bàn bạc từ trước, nhưng tại nhà anh K, Đ chứng kiến việc Q sử dụng kiếm để đe dọa, uy hiếp anh K nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy sau đó Nguyễn Văn Đ vẫn đồng ý điều khiển xe máy đi khỏi nhà anh K giúp Q. Như vậy Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm là người giúp sức.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 13/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1-517.87, nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, số khung DY 215594, số máy 55P1212151, màu sơn xanh, đã qua sử dụng có giá trị 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

** Vật chứng vụ án thu giữ:*

- 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1-517.87, nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, số khung DY 215594, số máy 55P1212151, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, qua xác minh chiếc xe trên là của ông Bùi Văn Q, sinh năm, trú tại xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với 03 (ba) chiếc kiếm dài khoảng 60 – 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen trắng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Văn Q khai đã vứt tại chân cầu S, xã D, D, Nghệ An. CQ CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra, gia đình bị can Bùi Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Sỹ K số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Anh K đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSDC ngày 25/01/2022 đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q và Nguyễn Văn Đ về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm d khoản 2, Điều168, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo.

Bùi Văn Q mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản"

Căn cứ điểm d khoản 2, Điều168, điểm a, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo.

Nguyễn Văn Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: - 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1-517.87, nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, số khung DY 215594, số máy 55P1212151, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, qua xác minh chiếc xe trên là của ông Bùi Văn Q, sinh năm, trú tại xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định. Miễn xét.

- Đối với 03 (ba) chiếc kiếm dài khoảng 60 – 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen trắng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Văn Q khai đã vứt tại chân cầu S, xã D, D, Nghệ An. CQ CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Sỹ K không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có tranh luận gì. Bị hại chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Đ không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Người bào chữa chỉ tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề xuất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối các bị cáo. Ngoài ra người bào chữa đề nghị VKS xem xét đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ " Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn".

Đại diện Viện kiểm sát sau khi nghe ý kiến tranh luận của người bào chữa cho các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát không đồng tình với ý kiến của người bào chữa và và cho rằng. Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là cấu thành hình thức. Hành vi các bị cáo thực hiện đã xẩy ra và đã hoàn thành, thiệt hại đã xẩy ra, xâm phạm

cùng lúc hai khách thể là quyền sở hữu tài sản và tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm của mình không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1, Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo.

Sau khi nghe ý kiến đôi đáp của đại diện VKS, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không còn tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Bùi Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào hồi 8 giờ 30 phút Q có gọi điện cho Nguyễn Hữu T, Đậu Mạnh H1, đến quán T tại xã D để đi với Q có việc, khi đi T gọi thêm Nguyễn Văn Đ, H1 gọi thêm H, sau đó gọi điện cho N đi xe tắc xi đến quán T để chở mọi người đi đến nhà anh Ngô Sỹ K, sinh năm 1984, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An trước đó Q đã cầm cắm chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1-517.87 nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, số khung DY 215594, số máy 55P-1215151, màu sơn xanh. Khi đi Bùi Văn Q đã chuẩn bị sẵn 03 thanh kiếm dài khoảng 60 – 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen trắng, được bọc trong bao bì màu trắng bỏ tại sàn để chân ghế sau xe tắcxi. Quá trình đi khi ngồi trên xe tác xi, Q nói với mọi người trên xe "*Cắm xe dưới ni mà chủ hắn cứ lấy đi, ông già thấy ông chửi, xuống thương lượng xin mượn xe trình ông già cấy*". Q xin anh K cho Q mượn xe về trình bố Q, nhưng anh K và chị D vợ anh K nói "Có tiền chuộc xe thì lấy không thì thôi", Q nói "Giờ răng có cho lấy xe không? anh K nói không được mô, hai bên to tiếng thì T, Đ, H cùng đi vào sân, Q quay ra xe tắc xi và lấy bọc kiếm đem vào ném xuống sân và lấy 01 thanh kiếm cầm trên tay dơ lên, mũi kiếm chĩa về phía anh K

nói "*Rốt cuộc anh có cho tui lấy xe về trình ông già không?"* vừa nói vừa đi về phía anh K dọa chém làm cho anh K hoảng sợ phải bỏ chạy ra ngoài cổng theo hướng chạy ra cánh đồng gần nhà, Q đuổi theo anh K, khi anh K đã chạy ra xa Q quay vào dắt xe ra và đưa cho Đ điều kiển xe về cho Q. Đ đã lên xe máy mà Q đưa và điều khiển rời khỏi nhà anh K. Hành vi của Bùi Văn Q dùng hung khí nguy hiểm, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đã làm tê liệt hoàn tòan ý chí của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cướp tài sản".

Tại phiên Tòa và qua các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án bị cáo Đức đều thừa nhận 19/02/2017, Nguyễn Văn Đ cùng với Bùi Văn Q đến nhà anh Ngô Sỹ K để xin mượn xe giúp Q. Mặc dù giữa Q và Đ không có sự trao đổi, bàn bạc từ trước, nhưng tại nhà anh K, Đ chứng kiến việc Q sử dụng kiếm để đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với anh K nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1-517.87 nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, số khung DY 215594, số máy 55P-1215151, màu sơn xanh, sau đó Q giao xe cho Đ để điều khiển, bị cáo Nguyễn Văn Đ vẫn đồng ý và điều khiển xe máy đi khỏi nhà anh K giúp Q. Như vậy ngay từ quán cà phê T bản thân bị cáo Đ đã đồng ý đi cùng Q đến nhà anh K để chuộc xe mà Q cắm cho anh K trước đó, nhưng khi đến nhà anh K thì bị cáo chứng kiến Q đã sử dụng kiếm đã chuẩn bị từ trước để đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc với anh K, nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản và lấy xe giao cho bị cáo Đ, diễn biến tội phạm vẫn đang tiếp diễn chưa chấm dứt, việc bị cáo được giao xe và điều khiển rời khỏi nhà anh K, thể hiện đồng ý chí cùng bị cáo Q. Như vậy hành vi của bị cáo đã đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Q trong việc cướp tài sản. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cướp tài sản" với vai trò giúp sức. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 13/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1-517.87, nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, số khung DY 215594, số máy 55P1212151, màu sơn xanh, đã qua sử dụng có giá trị 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố các bị cáo về tội danh " Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 BLHS là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản và tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội, làm mất trật tự trị an trên các địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với người dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng hành vi phạm

tội của các bị cáo, để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng cho từng bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn Q với vai trò khởi xướng, cầm đầu và thực hiện một cách quyết liệt do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và phải chịu một mức án cao hơn bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng phạm với vai trò giúp sức không đáng kể, khi Q dùng kiếm đe dọa chém anh K thì đã có lời nói ngăn cản " Q không được làm thế" do vậy khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc giảm nhẹ đến mức có thể cho Đức.

[5.] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Bùi Văn Q năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại hhoản 1 Điều 194 BLHS 1999 tại Bản án số 443/2014/HSST ngày 28/11/2014. Bị cáo chấp hành xong ngày 19/8/2016, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Sỹ K, ngoài ra gia đình bị cáo có ông nội là ông Bùi Văn H người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng phạm giúp sức trong vụ án, nhưng việc giúp sức của Đức là không đáng kể, quá trình điều tra và tại phiên Tòa đã hết sức thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã có hành động can ngăn Bùi Văn Q dùng kiếm đe dọa chém anh K, để chiếm đoạt tài sản, nhằm hạn chế thiệt hại đối với anh K. Tại phiên tòa người bị hại anh Ngô Sỹ K đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Đ, đây là những tình tiết được quy định tại điểm a, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét cần áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội mà xét cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản gì đảm bảo cho việc thi hành án. Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Q đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Ngô Sỹ K. Hiện nay anh K không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1-517.87, nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, số khung DY 215594, số máy 55P1212151, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, qua xác minh chiếc xe trên là của ông Bùi Văn Q, sinh năm, trú tại xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định. Miễn xét.

- Đối với 03 (ba) chiếc kiếm dài khoảng 60 – 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen trắng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Văn Q khai đã vứt tại chân cầu S, xã D, D, Nghệ An. CQ CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 168, điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 của BLHS: Xử phạt bị cáo:

1. Bùi Văn Q 7 (Bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày 29/12/2020.

- Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 168, điểm a, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, khoản 2, Điều 54, Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo:

2. Nguyễn Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị trong thời gian chấp hành án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơinhận:
- Bị cáo;Bị hại
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện DC
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Lâm